| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TU MƠ RÔNG**<br>**TỈNH KON TUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 06/2021/QĐST-HNGĐ | *T, ngày 20 tháng 04 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2021/TLST/HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Y H, Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum;

- *Bị đơn*: Anh A H, Sinh năm 1992,

- Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh A H và chị Y H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**** Về quan hệ hôn nhân***: Anh A H và chị Y H thuận tình ly hôn.

**** Về con chung***: Có 03 con chung, A Hoàng N, sinh ngày 15/8/2014; A Hoàng M, sinh ngày 21/9/2015 và Y Bảo Trúc, sinh ngày 13/8/2018. Ghi nhận thỏa thuận giao các con chung A Hoàng N, A Hoàng M cho chị Y H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con trưởng thành và tự lập được. Giao con Y Bảo Trúc cho anh A H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con trưởng thành và tự lập được. Không ai yêu cầu ai cấp dưỡng nuôi các con chung. Anh A H, chị Y H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

**** Tài sản chung***: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

****Án phí:*** Anh A H và chị Y H đều là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, các đương sự đều có đơn xin miễn nộp án phí; Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Anh A H và chị Y H được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kon Tum,
- VKSND huyện T,
- Chi cục THADS huyện T,
- Các đương sự;
- UBND nơi đăng ký kết hôn,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Chu Thị Châu**